

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN G

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH N

Bản án số: 51/2017/HSST

Ngày 07 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH

NHÂN DANH CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Thiện Thành.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vũ

Ông Đinh Công Hiến

Th- ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Bùi Hồng Mơ - Th- ký toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Tuấn - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 07/9/2017, tại trụ sở toà án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2017/HSST, ngày 10 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 51/2017/HSST-QĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

* **Trần Văn K**, Sinh năm 1991; tại xã P, huyện N, tỉnh N; trú tại thôn Y, xã P, huyện N, tỉnh N; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Trần Văn T và bà Chu Thị C; vợ con, ch- a có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

* **Ng- ời bị hại:**

Chị **Đinh Thị Khánh D**, sinh năm 1982 (đã chết).

Nơi ĐKKHKT: thôn P, xã G, huyện G, tỉnh N.

* **Ng- ời đại diện hợp pháp của ng- ời bị hại.**

Ông **Đinh Trọng Đ**, sinh năm 1944 (Là bố chị D)

Bà **Vũ Thị M**, sinh năm 1952 (Là mẹ chị D)

Anh **Trần Văn C**, sinh năm 1984 (Là chồng chị D)

Đều trú tại: thôn P, xã G, huyện G, tỉnh N. (Ông Đinh Trọng Đ, bà Vũ Thị M
đều ủy quyền cho anh Trần Văn C theo văn bản ủy quyền ngày 25/5/2017). Anh C
vắng mặt tại phiên tòa.

*** Bị đơn dân sự:**

Công ty trách nhiệm hữu hạn Ph

Địa chỉ: Lô C2 KCN Kh, xã N, thành phố N, tỉnh N.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Thu N, sinh năm 1982.

Chức vụ: Nhân viên ban Vật t- Thiết bị.

Trú tại: Thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh N; (Văn bản ủy quyền ngày 19/5/2017)
Ông N vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố về hành vi phạm tội nh-
sau: Trần Văn K có bằng lái xe ô tô hạng C theo quy định, K hợp đồng lái xe thuê
cho Công ty TNHH Ph có trụ sở tại Lô C2 KCN Kh, xã N, thành phố N, tỉnh N.
Khoảng 6 giờ 00 phút ngày 19/5/2017 K điều khiển xe ô tô BKS 35C – 002.11 đi
từ công trường thi công của công ty TNHH Ph, tại đường V, phường N, thành phố
N, tỉnh N đến mỏ đá Th tại xã G, huyện G, tỉnh N để chở đá. Khoảng 6 giờ 30 phút
cùng ngày khi đến ngã ba giao nhau giữa đường trục giao thông nông thôn với
đường vào mỏ đá Th thuộc Xóm 5, thôn P, xã G, huyện G, K cho xe chuyển hướng
rẽ trái để đi vào đường hướng đi mỏ đá Th, do không làm chủ tốc độ, không quan
sát tình trạng mặt đường, khi chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn nên xe ô tô
do K điều khiển đã lao nhanh sang bên phải đường, khi thấy xe ô tô chạy nhanh
không xử lý tay lái kịp nên K đã đạp phanh làm bánh xe ô tô trượt rê trên đường,
sau đó lật xuống sông N bên phải đường và đè lên người chị Đinh Thị Khánh D,
sinh năm 1982, trú tại Xóm 5, thôn P, xã G, huyện G, tỉnh N đang ngồi giặt quần
áo tại mép bờ sông N, làm chị D bị kéo ngã xuống sông và bị hai hàng bánh sau
cùng và hàng bánh thứ hai từ đầu xe đến cuối xe phía trái xe ô tô BKS 35C-002.11
đè lên người.

Hậu quả chị D bị chìm dưới sông N và ngạt nước dẫn đến tử vong. Cơ
quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành khám nghiệm hiện trường,
thu giữ xe ô tô biển kiểm soát 35C – 002.11 để khám nghiệm phương tiện, thu

thập dấu vết của vụ tai nạn giao thông; đồng thời ra quyết định trưng cầu giám định pháp y tử thi để xác định nguyên nhân tử vong của Đinh Thị Khánh D. Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 015/2017/TT-TTPY ngày 25/5/2017, của Trung tâm pháp y, thuộc sở Y tế tỉnh N, kết luận: *Dấu hiệu chính qua giám định: Dấu hiệu dị vật và nước xâm nhập vào đường khí phế quản. Nguyên nhân chết của chị Đinh Thị Khánh D là do ngạt nước.*

Sau khi xảy ra sự việc Công ty TNHH Ph và Trần Văn K đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường cho gia đình chị Đinh Thị Khánh D tổng số tiền là 304.000.000 đồng, trong đó Công ty TNHH Ph bồi thường 54.000.000 đồng; Trần Văn K bồi thường 250.000.000 đồng, tuy nhiên Trần Văn K mới bồi thường được 200.000.000 đồng, số tiền còn lại 50.000.000 đồng K và người đại diện gia đình chị Đinh Thị Khánh D thỏa thuận để K trả trong thời gian (từ năm 2017 đến năm 2019). Ông Đinh Trọng Đ và anh Trần Văn C là ng-ời đại diện hợp pháp cho ng-ời bị hại đã nhận số tiền 254.000.000 đồng và không yêu cầu đòi bồi th-ởng thiệt hại gì khác. Đồng thời có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho K.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Trần Văn K đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 47/CT- VKS, ngày 08/8/2017, của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Trần Văn K ra tr-ớc Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “***Vi phạm quy định về điều khiển ph-ong tiện giao thông đ-ờng bộ***” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố nh- bản cáo trạng. Sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội: “***Vi phạm quy định về điều khiển ph-ong tiện giao thông đ-ờng bộ***”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn K từ 12 tháng đến 18 tháng tù, nh-ng cho h-ởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã P, huyện N, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã đ-ợc thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và ng-ời tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn K đã khai nhận: Bị cáo có bằng lái xe ô tô hạng C theo quy định của pháp luật. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 19/5/2017, tại ngã ba giao nhau giữa đường trục giao thông nông thôn với đường vào mỏ đá Th thuộc Xóm 5, thôn P, xã G, huyện G. Trần Văn K điều khiển xe ô tô BKS 35C – 002.11 cho xe chuyển hướng rẽ trái đi vào đường hướng đi mỏ đá Th, khi chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn nên xe ô tô do K điều khiển đã lao nhanh sang bên phải đường, khi thấy xe ô tô chạy nhanh không xử lý tay lái kịp nên K đã đạp phanh làm bánh xe ô tô trượt trên đường, sau đó lật xuống sông N bên phải đường và đè lên người chị Đinh Thị Khánh D đang ngồi giặt quần áo tại mép bờ sông N. Hậu quả chị Đinh Thị Khánh D bị tử vong tại hiện trường.

Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định Pháp y tử thi và các dấu vết của vụ tai nạn, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ kết luận: Hành vi của Trần Văn K ngày 19/5/2017 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35C-002.11 tham gia giao thông không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, tay lái, chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn đã vi phạm khoản 5 Điều 4; khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 15 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng làm chị Đinh Thị Khánh D tử vong, đã phạm tội "***Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ***". Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào quy định của Nhà nước về trật tự an toàn giao thông đường bộ, đã gây thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ.

Tai nạn giao thông đang là một vấn nạn nguy hiểm, diễn biến phức tạp mà Nhà nước và xã hội đã và đang đề ra nhiều giải pháp nhằm làm giảm thiểu tai nạn giao thông. Tai nạn giao thông không những gây thiệt hại về vật chất mà còn gây

thiệt hại lớn đến tinh thần cho gia đình ng-ời bị hại. Vì tai nạn giao thông mà nhiều gia đình bố mẹ mất con, vợ mất chồng, con cái mồ côi, để lại gánh nặng cho gia đình ng-ời bị hại nói riêng và cho toàn xã hội nói chung. Bản thân bị cáo là ng-ời có bằng lái xe ô tô theo quy định của pháp luật, đã đ-ợc đào tạo cơ bản, lẽ ra khi điều khiển ph-ong tiện tham gia giao thông phải quan sát tình trạng mặt đ-ờng, làm chủ tốc độ, tay lái khi chuyển hướng, người điều khiển phương tiện phải giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ, nh-ng vì chủ quan, coi th-ờng Luật giao thông đ-ờng bộ, khi gặp sự cố thì xử lý kém, đã gây ra vụ tai nạn giao thông làm 1 ng-ời chết, vì vậy cần phải có biện pháp xử lý thật nghiêm minh, t-ơng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến trong quá trình điều tra, cũng nh- tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; đồng thời ngay sau khi gây tai nạn bị cáo đã bồi th-ờng, khắc phục hậu quả thiệt hại theo thoả thuận cho gia đình ng-ời bị hại; ng-ời đại diện hợp pháp của ng-ời bị hại đã có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết đ-ợc quy định tại điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Do đó cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ lỗi mà bị cáo đã phạm phải. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa ph-ong nơi bị cáo th-ờng trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để bị cáo học tập, cải tạo trở thành ng-ời có ích cho xã hội. Đồng thời vẫn đảm bảo đ-ợc tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ xung: Xét bị cáo là ng-ời phạm tội lần đầu, lái xe là nghề tạo ra thu nhập để nuôi sống bản thân và gia đình bị cáo. Vì vậy không cần phải áp dụng hình phạt cấm hành nghề đối với bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm giáo dục, cải tạo.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi xảy ra sự việc Công ty TNHH Ph và Trần Văn K đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường cho gia đình chị Đinh Thị Khánh D tổng số tiền là 304.000.000 đồng, trong đó Công ty TNHH Ph bồi thường 54.000.000 đồng; Trần Văn K bồi

thường 250.000.000 đồng, tuy nhiên Trần Văn K mới bồi thường được 200.000.000 đồng, số tiền còn lại 50.000.000 đồng K và người đại diện gia đình chị Đinh Thị Khánh D thỏa thuận để K trả trong thời gian (từ năm 2017 đến năm 2019). Ông Đinh Trọng Đ và anh Trần Văn C là ng-ời đại diện hợp pháp cho ng-ời bị hại đã nhận số tiền 254.000.000 đồng và không yêu cầu đòi bồi th-ờng về trách nhiệm dân sự.

Đối với thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 35C-002.11 chủ sở hữu là Công ty TNHH Ph không yêu cầu Trần Văn K bồi thường. Vì vậy, vấn đề trách nhiệm dân sự không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả xe ô tô biển kiểm soát 35C-002.11 cùng toàn bộ giấy tờ liên quan đến xe ô tô cho Công ty TNHH Ph, là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, ng-ời đại diện hợp pháp của ng-ời bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố:** Bị cáo **Trần Văn K** phạm tội: “***Vi phạm quy định về điều khiển ph-ong tiện giao thông đ-ờng bộ***”.

□p dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn K**, 12 (m-ời hai) tháng tù; cho h-ởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai m-ời bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 07/9/2017).

Giao bị cáo **Trần Văn K** cho UBND xã P, huyện N, tỉnh N là nơi bị cáo th-ờng trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong tr-ờng hợp ng-ời đ-ợc h-ởng án treo thay đổi nơi c- trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí:

□p dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Th-ờng vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Trần Văn K phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

□n xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng ng-ời đại diện hợp pháp của ng-ời bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ-ợc bản án hoặc bản án đ-ợc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh N;
 - Công an huyện G;
 - T.H.ADS huyện G;
 - VKSND huyện Gia V;
 - Bị cáo; bị đơn dân sự;
 - Ng-ời ĐDHP của NBH;
 - L- u hồ sơ, văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).*

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hà Thiện Thành